

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 2
CATALOGUE ĐỒNG HỒ
CONTERMET (ANF1109 /
AFX110A,B / AFS110A,B)
HONDA WAVE RSX 110 KWW
(2013)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · Dùng
cho HONDA WAVE (2013)

Sơ đồ online:

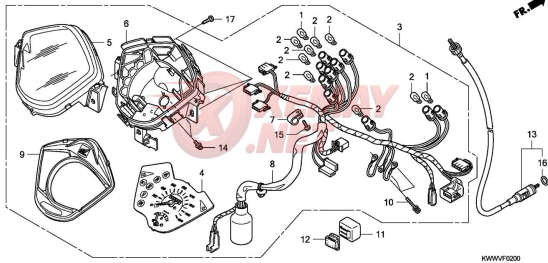
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-anf1109-afx110ab-afs110ab-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004655> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 25 chi tiết	Có giá tham khảo: 25/25	Tổng giá trị: 6,169,664đ
--	------------------------------------	------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE
ĐỒNG HỒ CONTERMET (ANF1109 /
AFX110A,B / AFS110A,B) HONDA WAVE
RSX 110 KWW (2013)



Mã EPC	EPCDOV0004655
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WAVE
Năm SX	2013
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013)
Số phụ tùng	25 chi tiết
Tổng giá trị	6,169,664đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỒNG HỒ CONTERMET (ANF1109 / AFX110A,B / AFS110A,B) HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013):**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Bóng đèn T10 (12V 3.4W) 34908-GA7-701 HONDA AIR BLADE 110, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110	34908GA7701	1	29,700đ
1	Bóng đèn (12V 3.4W) 34909-KVR-600 HONDA AIR BLADE 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110	34909KVR600	1	32,670đ
2	Bóng đèn t10 (12V 1.7W) 34908-KVE-900 HONDA AIR BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110	34908KVE900	1	29,700đ
2	Bóng đèn t10 (12V 1.7W) 34908-MB9-871 HONDA AIR BLADE 110, DREAM, FUTURE 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110	34908MB9871	1	29,040đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
3	Bộ đồng hồ tốc độ 37200-KWW-B11 HONDA WAVE 110	37200KWWB11	1	1,167,651đ
3	Bộ đồng hồ tốc độ 37200-KWW-B21 HONDA WAVE 110	37200KWWB21	1	1,164,491đ
3	Bộ đồng hồ tốc độ 37200-KWW-V01 HONDA WAVE 110	37200KWWV01	1	1,012,807đ
4	Cụm đồng hồ tốc độ 37210-KWW-B21 HONDA WAVE 110	37210KWWB21	1	434,338đ
4	Cụm đồng hồ tốc độ 37210-KWW-V01 HONDA WAVE 110	37210KWWV01	1	429,530đ
5	Nắp trên đồng hồ tốc độ 37211-KWW-B21 HONDA WAVE 110	37211KWWB21	1	84,507đ
6	Đế dưới đồng hồ tốc độ 37212-KWW-B21 HONDA WAVE 110	37212KWWB21	1	121,807đ
7	Vòng giữ cụm dây điện 37215-KS3-901 HONDA DREAM 110, SH 125, VISION 110, WAVE 110	37215KS3901	1	28,941đ
8	Dây điện đồng hồ tốc độ 37224-KWW-B11 HONDA WAVE 110	37224KWWB11	1	395,304đ
8	Dây điện đồng hồ tốc độ 37224-KWW-B21 HONDA WAVE 110	37224KWWB21	1	389,710đ
9	Tấm cách mặt đồng hồ tốc độ 37230-KWW-B21 HONDA WAVE 110	37230KWWB21	1	138,276đ
9	Tấm cách mặt đồng hồ tốc độ 37230-KWW-V01 HONDA WAVE 110	37230KWWV01	1	240,763đ
10	VÍT CÓ ĐỆM 3X22 37305-KE5-008 HONDA AIR BLADE 110, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110	37305KE5008	1	21,708đ
11	Role xi nhan 38301-GBG-911 HONDA DREAM 110, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110	38301GBG911	1	74,835đ
12	Giảm chấn role xi nhan 38306-KK4-000 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, WAVE 100	38306KK4000	1	30,148đ
13	Dây công tơ mét 44830-KWW-B21 HONDA WAVE 110	44830KWWB21	1	82,967đ
13	Dây công tơ mét 44830-KWW-B30 HONDA WAVE 110	44830KWWB30	1	94,384đ
14	Vít 4x10 90035-166-008 HONDA Xe Ga, Xe Số	90035166008	1	25,326đ
15	Vít tự ren 4X14 90109-MZ5-008 HONDA CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH 125, VISION 110, WAVE 110	90109MZ5008	1	25,326đ
16	Phốt O 12x1.5 91256-KK3-840 HONDA AIR BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110	91256KK3840	1	64,027đ
17	Vít tự ren 5X16 93903-25310 HONDA CLICK, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, WAVE	9390325310	1	21,708đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-anf1109-afx110ab-afs110ab-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004655> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỒNG HỒ CONTERMET (ANF1109 / AFX110A,B / AFS110A,B) HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004655). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-anf1109-afx110ab-afs110ab-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004655>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỒNG HỒ CONTERMET (ANF1109 / AFX110A,B / AFS110A,B) HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004655)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-anf1109-afx110ab-afs110ab-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004655>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỒNG HỒ CONTERMET (ANF1109 / AFX110A,B / AFS110A,B) HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004655)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-anf1109-afx110ab-afs110ab-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004655>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE
ĐỒNG HỒ CONTERMET (ANF1109 / AFX110A,B /
AFS110A,B) HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)
(EPCDOV0004655)

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.